TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI** Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST Ngày: 10-5- 2023 V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hạnh

2. Bà Bùi Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên toà: Ông Trần Phương Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 155/2022/TLST- HNGĐ về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2023/QĐXX-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 giữa

1/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Bích H –sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn An Tây Đ, xã Phổ N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2/Bị đơn: anh Nguyễn Việt Q- sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn An Tây Đ, xã Phổ N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H trình bày :

Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Việt Q có tìm hiểu và kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ N. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống cùng gia đình chồng tại thôn An Tây Đ, xã Phổ N, thị xã

Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q cờ bạc, rượu chè không quan tâm đến gia đình, từ đó trong cuộc sống hằng ngày có nhiều bất đồng về quan điểm sống và thường xuyên cải nhau. Đến cuối năm 2016 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Quốc.

Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Q có 02 người con chung tên Nguyễn Gia A –sinh ngày 02/3/2015; Nguyễn Gia H –sinh ngày 25/7/2016. Hiện con chung đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi cả hai người con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Nguyễn Việt Q được Tòa án tống đạt thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến về việc chị Hằng yêu cầu ly hôn và nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Việt Q ở thôn An Tây Đ, xã Phổ N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng

[2.1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Việt Q có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Nhơn. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa chị H và anh Q là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn thì chồng anh chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q cờ bạc, uống rượu bia nên không quan tâm đến vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ cuối năm 2016 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly

thân. Mặc dù anh Q không có ý kiến gửi cho Tòa án nhưng qua xác minh ông Nguyễn Hữu H (cha của anh Q) cho biết trong cuộc sống vợ chồng chị H, anh Q thường xảy ra mâu thuẫn do anh Q đam mê cờ bạc, không quan tâm đến gia đình và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Điều đó chứng tỏ rằng hôn nhân giữa chị H và anh Q đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên việc chị H yêu cầu ly hôn với anh Q là có căn cứ chấp nhận

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Q có 02 người con chung tên Nguyễn Gia A –sinh ngày 02/3/2015; Nguyễn Gia H –sinh ngày 25/7/2016. Hiện con chung đang ở với chị H. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi vợ chồng ly thân thì các con chung đều sống cùng với mẹ. Mặt khác hiện các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao các cháu Nguyễn Gia A –sinh ngày 02/3/2015; Nguyễn Gia H –sinh ngày 25/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Bích H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: chị Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét

[2.3]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4]Về nợ chung: Không có

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số 0004063 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích H

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Việt Q

2. Về con chung: Vợ chồng chị H và anh Q có 02 người con chung tên Nguyễn Gia A –sinh ngày 02/3/2015; Nguyễn Gia H –sinh ngày 25/7/2016. Hiện con chung đang ở với chị H. giao các cháu Nguyễn Gia A –sinh ngày 02/3/2015; Nguyễn Gia H –sinh ngày 25/7/2016 cho chị Nguyễn Thị Bích H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét

Anh Nguyễn Việt Q có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014

3. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số 0004063 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Việt Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- UBND xã Phổ Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Minh Kha